UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 689 /QĐ-SGDĐT

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đợt 05 năm 2022 tại Hội đồng thi Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT);

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, Phòng GD&ĐT thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ cho Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-SGDĐT ngày 08/6/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản đợt 05 năm 2022 tại Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh;

Căn cứ Tờ trình số 190/TTr-TTGDTX ngày 16/6/2022 của Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh về việc đề nghị phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản đợt 05 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Giáo dục thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đợt 05 năm 2022 cho 70 thí sinh; kỳ thi ngày 11/6/2022 tại Hội đồng thi Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hoá *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục QLCL, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐT&GDTX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Dĩnh

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

HỘI ĐỒNG THI: TRUNG TÂM GDTX TỈNH THANH HÓA
Kỳ thi: Ngày 11/6/2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /6/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày Sinh	Giới	Nơi sinh	Dân tộc	Kết quả		
								Trắc nghiệm	Thực hành	Đạt
1	6401	Vũ Hồng	Ngọc	19/02/1999	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.75	7.5	Đạt
2	6402	Vi Văn	Ngân	20/03/1987	Nam	Thanh Hóa	Thái	5.25	6.5	Đạt
3	6403	Trần Thị	Hiền	03/11/1977	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	6.5	Đạt
4	6404	Trần Thị	Dung	17/06/1979	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.0	6.5	Đạt
5	6405	Lê Thị Bích	Ngọc	12/02/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7.0	9.0	Đạt
6	6406	Trương Công	Tú	09/02/1968	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.25	6.0	Đạt
7	6407	Mai Văn	Hòa	26/03/1969	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	6.5	Đạt
8	6408	Trịnh Thị	Xuân	25/07/1997	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7.5	8.0	Đạt
9	6409	Lê Mạnh	Hùng	22/10/1076	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	6.5	Đạt
10	6410	Cầm Thị	Minh	25/08/1990	Nữ	Thanh Hóa	Thái	5.5	8.0	Đạt
11	6411	Lê Thị Tố	Uyên	05/07/1999	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	5.0	Đạt
12	6412	Nguyễn Viết	Phú	27/01/1973	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7.25	6.5	Đạt
13	6413	Nguyễn Thị	Lưỡng	05/05/1972	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	8.5	Đạt
14	6414	Nguyễn Văn	Hoan	05/09/1979	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	6.5	Đạt
15	6416	Lê Minh	Tuấn	10/01/1984	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	7.5	Đạt
16	6417	Đỗ Thị Bích	Hồng	02/09/1987	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
17	6418	Ngân Văn	Thắng	12/03/1968	Nam	Thanh Hóa	Thái	5.25	6.0	Đạt
18	6419	Nguyễn Vũ Việt	Anh	18/02/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.5	8.5	Đạt
19	6420	Trịnh Ngọc	Châu	29/11/1998	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7.5	7.5	Đạt
20	6421	Lê Thu	Hòa	14/11/1988	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	8.5	Đạt
21	6422	Lê Minh	Dũng	18/05/1977	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	6.0	Đạt
22	6423	Lê Huy	Luận	25/02/1988	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.0	Đạt
23	6424	Nguyễn Xuân	Toàn	15/06/1988	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7.75	8.5	Đạt
24	6425	Lê Thị Thu	Hà	01/05/1991	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	8.0	Đạt
25	6427	Nguyễn Công	Trung	02/02/1985	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.5	8.0	Đạt
26	6428	Kim Thị	Liên	20/06/1986	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.75	7.5	Đạt
27	6429	Triệu Thị	Bình	02/04/1982	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.75	9.0	Đạt
28	6430	Lê Thị	Thương	03/09/1990	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	8.25	9.0	Đạt
29	6431	Trương Hùng	Thế	05/08/1977	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	6.5	Đạt
30	6432	Nguyễn Thị	Cúc	06/07/1977	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.0	6.5	Đạt
31	6433	Nguyễn Thị	Huệ	01/09/1981	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	7.5	Đạt
32	6434	Trịnh Ngọc	Tùng	04/12/1966	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.0	Đạt
33	6435	Nguyễn Thị	Tuyết	02/07/1977	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
34	6436	Hoàng Quốc	Hà	06/07/1994	Nam	Thanh Hóa	Nùng	7.25	8.5	Đạt

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày Sinh	Giới	Nơi sinh	Dân tộc	Kết quả		
								Trắc nghiệm	Thực hành	Đạt
35	6437	Phạm Hồng	Hà	23/10/1980	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.0	Đạt
36	6438	Bùi Xuân	Sửu	27/10/1982	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	7.0	Đạt
37	6439	Nguyễn Thị	Dương	06/01/1978	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	6.5	Đạt
38	6441	Hơ Văn	Cợ	07/06/1979	Nam	Thanh Hóa	Mông	5.75	6.0	Đạt
39	6442	Hơ Văn	Di	07/10/1985	Nam	Thanh Hóa	Mông	6.0	7.0	Đạt
40	6443	Va Cát	Dính	17/07/1973	Nam	Thanh Hóa	Mông	5.25	7.5	Đạt
41	6444	Thao Văn	Trẻ	05/03/1986	Nam	Thanh Hóa	Mông	5.25	7.0	Đạt
42	6446	Phạm Văn	Hoàng	20/05/1986	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.5	8.0	Đạt
43	6447	Mai Sỹ	Hoàng	15/10/1986	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.0	Đạt
44	6448	Lê Đình	Hòa	14/10/1974	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.5	Đạt
45	6449	Trần Thị	Hằng	02/10/1971	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	7.5	Đạt
46	6450	Mai Thị Thu	Vân	02/11/1979	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	5.5	Đạt
47	6451	Lê Thanh	Xuân	19/10/1973	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.5	Đạt
48	6452	Nguyễn Thị	Phượng	01/05/1970	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	6.5	Đạt
49	6453	Hoàng Thị	Hiền	29/04/1984	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	6.5	Đạt
50	6455	Lê Quốc	Việt	19/05/1988	Nam	Thanh Hóa	Mường	9.25	8.5	Đạt
51	6456	Trương Thị Hồng	Xuân	25/06/1984	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	8.0	Đạt
52	6457	Bùi Thị	Lý	19/11/1982	Nữ	Thanh Hóa	Mường	5.25	7.0	Đạt
53	6458	Trịnh Văn	Hưng	12/10/1969	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	7.0	Đạt
54	6459	Nguyễn Thị Kim	Anh	19/05/1998	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7.0	8.0	Đạt
55	6460	Đỗ Thị	Ngà	17/02/1975	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	6.0	Đạt
56	6461	Mai Thị	Nga	02/10/1987	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	5.5	Đạt
57	6462	Nguyễn Thị	Hiền	07/05/1981	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	6.0	Đạt
58	6464	Nguyễn Thị	Nga	07/08/1973	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
59	6465	Nguyễn Thị	Yến	25/03/1979	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	7.0	Đạt
60	6466	Nguyễn Văn	Lương	07/07/1972	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	7.0	Đạt
61	6467	Lê Thị	Nguyệt	20/03/1971	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
62	6468	Lê Quý	Lộc	17/10/1989	Nam	Thanh Hóa	Kinh	7.5	7.5	Đạt
63	6470	Nguyễn Quốc	Thịnh	05/12/1987	Nam	Thanh Hóa	Kinh	8.5	7.5	Đạt
64	6472	Lê Văn	Nội	30/10/1980	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
65	6473	Lê Phương	Thúy	27/09/1998	Nam	Thanh Hóa	Kinh	9.0	7.5	Đạt
66	6474	Đỗ Thị	Hà	20/11/1972	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.0	7.5	Đạt
67	6475	Phạm Huy	Hoàng	17/05/1974	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	6.0	Đạt
68	6476	Bùi Ngọc Linh	Chi	06/08/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	6.5	Đạt
69	6477	Dương Ngọc	Lâm	23/07/1974	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.0	5.5	Đạt
70	6478	Lê Đình	Tuấn	05/10/1970	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	6.5	Đạt

Danh sách gồm 70 người./.